

SỐ: 736 /HD-SXD

Biên Hòa, ngày 15 tháng 6 năm 2009

HƯỚNG DẪN
ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN XÂY DỰNG
CÔNG TRÌNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG NAI

- Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26 tháng 01 năm 2003 của Quốc hội;

- Căn cứ Thông tư số 05/2009/TT-BXD ngày 15/4/2009 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn điều chỉnh dự toán xây dựng công trình;

- Căn cứ văn bản số 4041/BCT-NL ngày 06/5/2009 của Bộ Công Thương về việc hướng dẫn điều chỉnh dự toán công trình XD CB chuyên ngành điện theo Thông tư số 05/2009/TT-BXD;

- Căn cứ văn bản số: 3247/UBND-CNN ngày 04/5/2009 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Thông tư số 05/2009/TT-BXD ngày 15/4/2009 của Bộ Xây dựng.

Sau khi thống nhất với các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông Vận tải, Nông nghiệp và PTNT, Công Thương, Thông tin và Truyền thông, Lao động Thương binh và Xã hội; Sở Xây dựng Đồng Nai hướng dẫn cụ thể việc điều chỉnh dự toán xây dựng công trình trên địa bàn tỉnh Đồng Nai như sau:

I. Điều chỉnh dự toán, tổng dự toán các công trình xây dựng:

1. Quy định về địa bàn khu vực áp dụng hệ số:

a. Địa bàn thuộc khu vực 1 gồm: Thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh và các huyện Nhơn Trạch, Long Thành, Vĩnh Cửu, Trảng Bom.

b. Địa bàn thuộc khu vực 2 gồm các huyện: Định Quán, Tân Phú, Xuân Lộc, Thống Nhất, Cẩm Mỹ,

2. Điều chỉnh chi phí nhân công: (NC):

a. Đối với các công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cầu đường:

- Công trình áp dụng bộ đơn giá xây dựng công trình - phần xây dựng và bộ đơn giá xây dựng công trình - phần lắp đặt được công bố theo văn bản số 10385/UBND-CNN ngày 20/12/2007 của UBND tỉnh, xây dựng theo địa bàn khu vực, chi phí nhân công được điều chỉnh theo các hệ số sau:

+ Đối với khu vực 1: $b1 \times 2,11$ ($b1$: là chi phí nhân công theo đơn giá xây dựng công trình - phần xây dựng và phần lắp đặt).

+ Đối với khu vực 2: $b1 \times 1,97$ ($b1$: là chi phí nhân công theo đơn giá xây dựng công trình - phần xây dựng và phần lắp đặt).

b. Đối với công trình lắp đặt trạm biến áp và đường dây tải điện:

- Công trình xây dựng đường dây tải điện: Áp dụng theo bộ đơn giá số 285/QĐ-NLĐK ngày 23/02/2004 của Bộ Công nghiệp, xây dựng theo địa bàn khu vực, chi phí nhân công được điều chỉnh theo các hệ số sau:

+ Đối với khu vực 1: $b1 \times 3,50$ ($b1$: là chi phí nhân công theo đơn giá số 285/QĐ-NLĐK ngày 23/02/2004 của Bộ Công nghiệp).

+ Đối với khu vực 2: $b1 \times 3,26$ ($b1$: là chi phí nhân công theo đơn giá số 285/QĐ-NLĐK ngày 23/02/2004 của Bộ Công nghiệp).

- Công trình lắp đặt trạm biến áp: Áp dụng theo bộ đơn giá số 286/QĐ-NLĐK ngày 23/02/2004 của Bộ Công nghiệp, xây dựng theo địa bàn khu vực, chi phí nhân công được điều chỉnh theo các hệ số sau:

+ Đối với khu vực 1: $b1 \times 3,52$ ($b1$: là chi phí nhân công theo đơn giá số 286/QĐ-NLĐK ngày 23/02/2004 của Bộ Công nghiệp).

+ Đối với khu vực 2: $b1 \times 3,28$ ($b1$: là chi phí nhân công theo đơn giá số 286/QĐ-NLĐK ngày 23/02/2004 của Bộ Công nghiệp).

- Công tác thí nghiệm điện, đường dây và trạm biến áp: Áp dụng theo bộ đơn giá số 1426/QĐ-BCN ngày 31/5/2006 của Bộ Công nghiệp, xây dựng theo địa bàn khu vực, chi phí nhân công được điều chỉnh theo các hệ số sau:

+ Đối với khu vực 1: $b1 \times 2,11$ ($b1$: là chi phí nhân công theo đơn giá số 1426/QĐ-BCN ngày 31/5/2006 của Bộ Công nghiệp).

+ Đối với khu vực 2: $b1 \times 1,97$ ($b1$: là chi phí nhân công theo đơn giá số 1426/QĐ-BCN ngày 31/5/2006 của Bộ Công nghiệp).

c. Công trình áp dụng bộ đơn giá công tác sửa chữa trong xây dựng cơ bản được công bố theo văn bản số 10385/UBND-CNN ngày 20/12/2007 của UBND tỉnh, xây dựng theo địa bàn khu vực, chi phí nhân công được điều chỉnh theo các hệ số sau:

+ Đối với khu vực 1: $b1 \times 4,84$ ($b1$: là chi phí nhân công theo đơn giá công tác sửa chữa trong xây dựng cơ bản).

+ Đối với khu vực 2: $b1 \times 4,51$ ($b1$: là chi phí nhân công theo đơn giá công tác sửa chữa trong xây dựng cơ bản).

d. Công trình thuộc chuyên ngành vệ sinh môi trường đô thị: Áp dụng bộ đơn giá chuyên ngành vệ sinh môi trường đô thị tập I (bao gồm các công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác) và bộ đơn giá chuyên ngành vệ sinh môi trường đô thị

tập II (bao gồm các công tác sản xuất và duy trì cây xanh đô thị), được công bố theo văn bản số 10385/UBND-CNN ngày 20/12/2007 của UBND tỉnh, xây dựng theo địa bàn khu vực, chi phí nhân công được điều chỉnh theo các hệ số sau:

+ Đối với khu vực 1: $b1 \times 3,13$ ($b1$: là chi phí nhân công theo bộ đơn giá chuyên ngành vệ sinh môi trường đô thị tập I và tập II)

+ Đối với khu vực 2: $b1 \times 2,92$ ($b1$: là chi phí nhân công theo bộ đơn giá chuyên ngành vệ sinh môi trường đô thị tập I và tập II)

e. Công tác lắp đặt và bảo trì hệ thống chiếu sáng đô thị:

- Công tác lắp đặt hệ thống chiếu sáng đô thị áp dụng bộ đơn giá công tác lắp đặt và bảo trì hệ thống chiếu sáng đô thị được công bố theo văn bản số 10385/UBND-CNN ngày 20/12/2007 của UBND tỉnh, xây dựng theo địa bàn khu vực, chi phí nhân công được điều chỉnh theo các hệ số sau:

+ Đối với khu vực 1: $b1 \times 3,72$ ($b1$: là chi phí nhân công theo bộ đơn giá công tác lắp đặt và bảo trì hệ thống chiếu sáng đô thị).

+ Đối với khu vực 2: $b1 \times 3,47$ ($b1$: là chi phí nhân công theo bộ đơn giá công tác lắp đặt và bảo trì hệ thống chiếu sáng đô thị).

- Công tác bảo trì hệ thống chiếu sáng đô thị áp dụng bộ đơn giá công tác lắp đặt và bảo trì hệ thống chiếu sáng đô thị, được công bố theo văn bản số 10385/UBND-CNN ngày 20/12/2007 của UBND tỉnh, xây dựng theo địa bàn khu vực, chi phí nhân công được điều chỉnh theo các hệ số sau:

+ Đối với khu vực 1: $b1 \times 3,30$ ($b1$: là chi phí nhân công theo bộ đơn giá công tác lắp đặt và bảo trì hệ thống chiếu sáng đô thị).

+ Đối với khu vực 2: $b1 \times 3,08$ ($b1$: là chi phí nhân công theo bộ đơn giá công tác lắp đặt và bảo trì hệ thống chiếu sáng đô thị).

f. Công trình áp dụng bộ đơn giá công tác lắp đặt máy và thiết bị trong xây dựng được công bố theo văn bản số 10385/UBND-CNN ngày 20/12/2007 của UBND tỉnh, xây dựng theo địa bàn khu vực, chi phí nhân công được điều chỉnh theo các hệ số sau:

+ Đối với khu vực 1: $b1 \times 3,72$ ($b1$: là chi phí nhân công theo bộ đơn giá công tác lắp đặt máy và thiết bị trong xây dựng).

+ Đối với khu vực 2: $b1 \times 3,47$ ($b1$: là chi phí nhân công theo bộ đơn giá công tác lắp đặt máy và thiết bị trong xây dựng).

g. Công trình áp dụng bộ đơn giá thí nghiệm vật liệu và kết cấu xây dựng thực hiện theo quyết định số 32/2001/QĐ-BXD ngày 20/12/2001 của Bộ Xây dựng, xây dựng theo địa bàn khu vực, chi phí nhân công được điều chỉnh theo các hệ số sau:

+ Đối với khu vực 1: $b1 \times 3,88$ ($b1$: là chi phí nhân công theo bộ đơn giá thí nghiệm vật liệu và kết cấu xây dựng).

+ Đối với khu vực 2: $b1 \times 3,62$ ($b1$: là chi phí nhân công theo bộ đơn giá thí nghiệm vật liệu và kết cấu xây dựng).

h. Công trình áp dụng bộ đơn giá khảo sát xây dựng được công bố theo văn bản số 10385/UBND-CNN ngày 20/12/2007 của UBND tỉnh, xây dựng theo địa bàn khu vực, chi phí nhân công được điều chỉnh theo các hệ số sau:

+ Đối với khu vực 1: $b1 \times 2,11$ ($b1$: là chi phí nhân công theo bộ đơn giá khảo sát xây dựng)

+ Đối với khu vực 2: $b1 \times 1,97$ ($b1$: là chi phí nhân công theo bộ đơn giá khảo sát xây dựng)

3. Điều chỉnh chi phí máy thi công (M):

a. Công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cầu đường:

- Công trình áp dụng bộ đơn giá xây dựng công trình - phần xây dựng và bộ đơn giá xây dựng công trình - phần lắp đặt được công bố theo văn bản số 10385/UBND-CNN ngày 20/12/2007 của UBND tỉnh, xây dựng theo địa bàn khu vực, chi phí máy thi công được điều chỉnh theo các hệ số sau:

+ Đối với khu vực 1: $c1 \times 1,24$ ($c1$: là chi phí máy thi công theo đơn giá xây dựng công trình - phần xây dựng và phần lắp đặt).

+ Đối với khu vực 2: $c1 \times 1,22$ ($c1$: là chi phí máy thi công theo đơn giá xây dựng công trình - phần xây dựng và phần lắp đặt).

b. Công trình lắp đặt trạm biến áp và đường dây tải điện:

- Công trình xây dựng đường dây tải điện: Áp dụng theo bộ đơn giá số 285/QĐ-NLTK ngày 23/02/2004 của Bộ Công nghiệp, xây dựng theo địa bàn khu vực, chi phí máy thi công được điều chỉnh theo các hệ số sau:

+ Đối với khu vực 1: $c1 \times 1,49$ ($c1$: là chi phí máy thi công theo đơn giá số 285/QĐ-NLTK ngày 23/02/2004 của Bộ Công nghiệp).

+ Đối với khu vực 2: $c1 \times 1,47$ ($c1$: là chi phí máy thi công theo đơn giá số 285/QĐ-NLTK ngày 23/02/2004 của Bộ Công nghiệp).

- Công trình lắp đặt trạm biến áp: Áp dụng theo bộ đơn giá số 286/QĐ-NLTK ngày 23/02/2004 của Bộ Công nghiệp, xây dựng theo địa bàn khu vực, chi phí máy thi công được điều chỉnh theo các hệ số sau:

+ Đối với khu vực 1: $c1 \times 1,45$ ($c1$: là chi phí máy thi công theo đơn giá số 286/QĐ-NLTK ngày 23/02/2004 của Bộ Công nghiệp).

+ Đối với khu vực 2: $c1 \times 1,43$ ($c1$: là chi phí máy thi công theo đơn giá số 286/QĐ-NLTK ngày 23/02/2004 của Bộ Công nghiệp).

- Công tác thí nghiệm điện, đường dây và trạm biến áp: Áp dụng theo bộ đơn giá số 1426/QĐ-BCN ngày 31/5/2006 của Bộ Công nghiệp, xây dựng theo địa bàn khu vực, chi phí máy thi công được điều chỉnh theo các hệ số sau:

+ Đối với khu vực 1: $c1 \times 1,026$ ($c1$: là chi phí máy thi công theo đơn giá số 1426/QĐ-BCN ngày 31/5/2006 của Bộ Công nghiệp).

+ Đối với khu vực 2: $c1 \times 1,023$ ($c1$: là chi phí máy thi công theo đơn giá số 1426/QĐ-BCN ngày 31/5/2006 của Bộ Công nghiệp).

c. Công trình áp dụng bộ đơn giá công tác sửa chữa trong xây dựng cơ bản được công bố theo văn bản số 10385/UBND-CNN ngày 20/12/2007 của UBND tỉnh, xây dựng theo địa bàn khu vực, chi phí máy thi công được điều chỉnh theo các hệ số sau:

+ Đối với khu vực 1: $c1 \times 1,70$ ($c1$: là chi phí máy thi công theo đơn giá công tác sửa chữa trong xây dựng cơ bản).

+ Đối với khu vực 2: $c1 \times 1,68$ ($c1$: là chi phí máy thi công theo đơn giá công tác sửa chữa trong xây dựng cơ bản).

d. Công trình thuộc chuyên ngành vệ sinh môi trường đô thị: Áp dụng bộ đơn giá chuyên ngành vệ sinh môi trường đô thị tập I (bao gồm các công tác thu gom, vận chuyển, xử lý rác), và bộ đơn giá chuyên ngành vệ sinh môi trường đô thị tập II (bao gồm các công tác sản xuất và duy trì cây xanh đô thị), được công bố theo văn bản số 10385/UBND-CNN ngày 20/12/2007 của UBND tỉnh, xây dựng theo địa bàn khu vực, chi phí máy thi công được điều chỉnh theo các hệ số sau:

+ Đối với khu vực 1: $c1 \times 1,62$ ($c1$: là chi phí máy thi công theo bộ đơn giá chuyên ngành vệ sinh môi trường đô thị tập I và tập II)

+ Đối với khu vực 2: $c1 \times 1,59$ ($c1$: là chi phí máy thi công theo bộ đơn giá chuyên ngành vệ sinh môi trường đô thị tập I và tập II)

e. Công trình áp dụng bộ đơn giá công tác lắp đặt máy và thiết bị trong xây dựng: được công bố theo văn bản số 10385/UBND-CNN ngày 20/12/2007 của UBND tỉnh, xây dựng theo địa bàn khu vực, chi phí máy thi công được điều chỉnh theo các hệ số sau:

+ Đối với khu vực 1: $c1 \times 1,62$ ($c1$: là chi phí máy thi công theo bộ đơn giá công tác lắp đặt máy và thiết bị trong xây dựng).

+ Đối với khu vực 2: $c1 \times 1,59$ ($c1$: là chi phí máy thi công theo bộ đơn giá công tác lắp đặt máy và thiết bị trong xây dựng).

g. Hệ số điều chỉnh chi phí máy thi công theo quy định trên đã bao gồm việc điều chỉnh chi phí nhiên liệu, năng lượng theo thời điểm tháng 01 năm 2009. Cụ thể giá nhiên liệu năng lượng tại thời điểm tháng 01/2009 chưa bao gồm thuế VAT như sau:

- Xăng A92 : 10.955,00 đ/lít.
- Dầu diesel : 9.118,00 đ/lít.
- Điện sản xuất : 949,00 đ/Kwh.

4. Các khoản mục chi phí tính bằng định mức tỷ lệ-(%) trong dự toán chi phí xây dựng:

Các khoản mục chi phí tính bằng định mức tỷ lệ (%) trong dự toán chi phí xây dựng bao gồm: Chi phí trực tiếp khác, chi phí chung, thu nhập chịu thuế tính trước, thuế giá trị gia tăng, nhà tạm tại hiện trường để ở và điều hành thi công thực hiện theo quy định.

5. Một số khoản mục chi phí khác trong dự toán xây dựng công trình:

Các khoản mục chi phí quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình, thiết kế xây dựng công trình, giám sát thi công xây dựng và lắp đặt thiết bị của công trình được tính bằng tỷ lệ (%) theo quy định.

II. Điều chỉnh giá trúng thầu các công trình xây dựng:

1. Đối với các gói thầu mà hợp đồng thi công xây dựng ký kết theo hình thức trọn gói (khóan gọn) thì thực hiện theo hợp đồng đã ký kết.

2. Đối với các gói thầu mà hợp đồng thi công xây dựng ký kết theo hình thức giá điều chỉnh, thì những khối lượng thi công từ 01/01/2009 được điều chỉnh theo quy định này và đảm bảo theo nguyên tắc sau:

$$\text{Giá trị khối lượng được điều chỉnh} \leq \frac{\text{Giá trị khối lượng trúng thầu}}{\text{Giá trị khối lượng gói thầu}} \times \text{Giá trị khối lượng gói thầu điều chỉnh theo quy định trên}$$

III. Quy định áp dụng:

1. Chủ đầu tư tổ chức thực hiện và phê duyệt kết quả điều chỉnh dự toán xây dựng cho những gói thầu còn lại thực hiện từ 01/01/2009 của công trình xây dựng thuộc các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng vốn Nhà nước đang thực hiện dở dang, xây dựng trên địa bàn tỉnh Đồng Nai mà Người quyết định đầu tư chưa quyết định thực hiện chuyển tiếp việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình theo Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ theo hướng dẫn này.

2. Việc điều chỉnh dự toán xây dựng công trình đối với công trình thuộc dự án đầu tư xây dựng công trình thực hiện theo Nghị định 99/2007/NĐ-CP ngày 13/3/2007 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình do Chủ đầu tư Quyết định.

3. Trong quá trình điều chỉnh, nếu dự toán xây dựng công trình phê duyệt làm vượt tổng mức đầu tư thì Chủ đầu tư báo cáo người quyết định đầu tư xem xét quyết định.

4. Đối với những công trình xây dựng được lập đơn giá riêng (đơn giá xây dựng công trình), Chủ đầu tư căn cứ vào chế độ chính sách được Nhà nước cho phép áp dụng ở công trình và nguyên tắc điều chỉnh dự toán chi phí xây dựng công trình theo hướng dẫn này, xác định mức điều chỉnh chi phí nhân công, chi phí máy thi công và các khoản chi phí khác (nếu có) trong dự toán xây dựng công trình.

5. Khuyến khích các dự án đầu tư xây dựng công trình sử dụng nguồn vốn khác áp dụng các quy định điều chỉnh dự toán xây dựng công trình theo hướng dẫn này.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề gì vướng mắc đề nghị phản ánh về Sở Xây dựng để nghiên cứu và giải quyết./.

Nơi nhận:

- Các sở, ban ngành trong tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã Long Khánh, TP. Biên Hòa;
- Các Ban QLDA trong tỉnh;
- Ban Giám đốc Sở;
- TT. Tỉnh ủy (báo cáo);
- TT. HĐND Tỉnh (báo cáo);
- Bộ Xây dựng (báo cáo).
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, TĐ.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



TẠ HUY HOÀNG